

Một Sớm Chớm Thu

Nguyễn Giụ Hùng

Hôm nay có phải trời như đang chớm ngả sang thu? Thời tiết hơi lạnh lạnh so với mấy ngày nóng bức trước đây. Sáng sớm thức dậy, tôi đứng nhìn qua cửa sổ thấy bầu trời vẫn xanh và trong vắt. Trong sân sau nhà, ở cuối bãi cỏ xa xa, những cánh hoa hồng vẫn rực rỡ khoe sắc thắm. Cây cổ thụ bên nhà hàng xóm chĩa cành sang, lá vẫn xanh tươi không chiếc lá vàng, nhưng sao tôi thấy trong lòng như có chút gì vương vís, man mác buồn vu vơ như đang chìm mình trong cái dịu dàng của mùa thu thường đem đến cho tôi. Thu đã đến với đất trời hay mới chỉ đến trong lòng tôi với cái buồn nhẹ nhẹ.

*Sầu thu lên vút, song song,
Với cây hiu quạnh, với lòng quạnh hiu.
(Thơ Huy Cận)*

Không biết lúc này tôi có đang giống như những cô thiếu nữ của nhà thơ Xuân Diệu hay không?

*Ít nhiều thiếu nữ buồn không nói
Tựa cửa nhìn xa, nghĩ ngợi gì?*

Tôi chợt nhớ đến những mùa thu miền Bắc. **Mùa thu miền Bắc** không có nhiều lá vàng rực rỡ như ở đây, ngoại trừ với cây bàng lá vàng lá đỏ, còn đa phần là những màu héo úa để chờ đợi rơi rụng vào mùa đông. Không có nhiều lá thu rực rỡ, nhưng nó có gió heo may lạnh lạnh, không đủ lạnh để mặc áo bông, nhưng đủ lạnh để ta mặc chiếc áo len màu mong mỏng. Các cô thiếu nữ điem tô cho thu bằng những chiếc khăn san theo gió nhẹ bay phủ bờ vai.

Mùa thu là mùa của sen trắng sen hồng đua nhau mọc trong **hồ sen**. Cô thiếu nữ với chiếc yếm hồng chèo chiếc thuyền nhỏ, lách lượn trong hồ để hái nụ hay hoa sen đem ra chợ bán. Hình ảnh này cũng là hình ảnh đẹp và phổ thông như một biểu tượng của mùa thu.



Mùa thu là mùa của cốm, mà cốm nổi tiếng nhất là **cốm của làng Vòng**, nôm na gọi là cốm Vòng, có màu xanh biếc lại dẻo và thơm, thơm mùi lúa non lẫn mùi lá sen dùng để gói cốm. Người ta ăn hồng hay chuối với cốm. Hồng là loại quả hiếm quý ở miền Bắc, thường chỉ mua để biếu nhau.



Mùa thu là mùa của rươi được gánh đi bán trên đường phố. Rươi là món ăn được ưa thích thường được rán với trứng, trộn lẫn tỹ vỏ quýt thái nhỏ làm gia vị. Rươi có vị bùi và béo béo. Món ăn này còn được gọi là **chả rươi**.

Nhưng mùa thu không phải là mùa để ăn mà là mùa dành cho loài người cái êm dịu của thiên nhiên, lòng người rất dễ dàng rung động với nó. Thu thường hay mang cho ta những nỗi buồn vu vơ, trầm trầm như những tiếng thủ thi của lá cây xào xạc trong cơn gió nhẹ. Chẳng thế mà bao nhiêu thi sĩ và nhạc sĩ đã để



lòng mình rung động với thu và cố gắng viết cho đời biết bao nhiêu tuyệt phẩm về thu, vượt cả thời gian lẫn không gian.

Trong văn chương Việt Nam, nói về thu, ta không thể không kể đến ba bài thơ của cụ Nguyễn Khuyến đó là **Thu điếu, Thu ẩm và Thu vịnh**. Ba bài thơ này đã



được đưa vào chương trình học của học sinh bậc Trung Học trước đây. Trong 3 bài thu trên, bài **Thu Điếu** (Mùa thu ngồi câu cá) là bài được nhắc nhở đến nhiều hơn cả.

*Ao thu lạnh lẽo nước trong veo,
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo.
Sóng nước theo làn hơi gợn tí,
Lá vàng trước gió sẽ đưa vèo.*

*Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt,
Ngõ trúc quanh co khách vắng teo.
Tựa gối ôm cần lâu chẳng được,
Cá đâu đớp động dưới chân bèo.*

Với tôi, chỉ có bài thơ này mới nói lên gần hết được cái cảnh, cái tình của mùa thu miền Bắc:

Trong cái không gian bao la ở phía trên với
Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt,
Cảnh vật bên dưới thì yên lặng buồn tênh với
Ao thu lạnh lẽo nước trong veo Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo

Chiếc thuyền con chứa đựng hình ảnh của một ngư ông

Tựa gối ôm cần lâu chẳng được

Và bên cạnh đó là cái cô quạnh của một
Ngõ trúc quanh co khách vắng teo

Mọi thứ tĩnh lặng chỉ trừ một chút lay động nho nhỏ rơi vào cái tĩnh mịch đủ để cho cảnh thu ấy không chết với tí gió heo may, với Sóng nước theo làn hơi gợn tí, hay Cá đâu đớp động dưới chân bèo. Thêm vào đó, trong câu:

Lá vàng trước gió sẽ đưa vèo.

Cái hay là ta cảm nhận ngay được hình ảnh lá vàng bay trong gió nhẹ, vì lá quá nhẹ, ắt hẳn phải là lá trúc mà cụ đã giới thiệu trong bài thơ nên mới có thể bay vèo. Và chính cái bay vèo của đám lá nhẹ được cụ Nguyễn Khuyến sử dụng làm đối trọng của sự tĩnh mịch, để cảnh vật không trở nên buồn chán. Và cũng chính những đám lá này nó tạo nên được cái âm thanh xào xạc, âm thanh quen thuộc của mùa thu. Âm thanh này lại làm tăng thêm cái yên tĩnh lên một cách linh động. Bức tranh của cụ chỉ toàn màu xanh được điểm tô bằng những chiếc lá vàng bay, hình ảnh thật thu biết chừng nào.

Từ hình ảnh, màu sắc đến âm thanh được cụ diễn tả thật tài tình bằng những ngôn từ giản dị, mộc mạc và khung cảnh cụ dựng nên, ta có thể gặp bất cứ ở đâu tại miền Bắc nước ta. Nếu cụ chỉ cần thêm một tí màu xám của mây với chút màu trắng đục của mưa bụi thì cảnh vật này sẽ trở nên u ám có khi đến thê lương của một mùa đông.

Để trở về với thời gian gần gũi với chúng ta hơn, hãy thử đọc vài bài thơ của vài nhà thơ tiền chiến. Nếu nhớ đến thu mà không nhắc đến bài thơ Tiếng thu của thi sĩ Lưu Trọng Lư thì thật là một thiếu sót.

*Em không nghe mùa thu
Dưới trăng mờ thổn thức?
Em không nghe rạo rức
Hình ảnh kẻ chinh phu
Trong lòng người cô phụ?
Em không nghe rừng thu,
Lá thu kêu xào xạc,
Con nai vàng ngơ ngác*

Đạp trên lá vàng khô?

So với hình ảnh chân quê trong thơ của cụ Nguyễn Khuyến thì hình ảnh thu của Lưu Trọng Lư có tính cách thơ hơn với con nai vàng ngơ ngác đạp trên lá vàng khô. Hình ảnh của thơ đôi khi không nhất thiết phải là hình ảnh thực tế xảy ra chung quanh ta. Tuy nhiên Bài thơ Tiếng Thu của Lưu Trọng Lư vẫn là một trong những bài thơ mà tôi thích nhất trong những bài thơ nói về thu sau này.

Nếu ta nghe thấy trong thơ Lưu Trọng Lư có tiếng lá cây xào xạc thì ta cũng thấy một buổi chiều thu với cây hiu quạnh ở vùng cao của Huy Cận:

*Sầu thu lên vút song song,
Với cây hiu quạnh, với lòng quạnh hiu.
Non sông mây cả buổi chiều,
Nhân gian e cũng tiêu điều dưới kia.*

Trong khi thơ của Chế Lan Viên tha thiết với thu biết chừng nào

*Chao ôi! mong nhớ, ôi mong nhớ!
Một cánh chim thu lạc cuối ngàn.*

Cái thu trong thơ Vũ Hoàng Chương thì lại tiêu cực và yếm thế làm sao.

*Ngoài ba mươi tuổi duyên còn hết
Một ván cờ khuya ngả bóng chiều
Ai khóc đời ai trên bậc lụi
Đây mùa thu tới lửa dần thiêu.*

Khác với Vũ Hoàng Chương, thơ của Xuân Diệu có vẻ êm ả, nhẹ nhàng mà vẫn không kém phần tha thiết. Thơ Xuân Diệu ngày xưa chẳng có cô cậu học trò nào mà không chép vài bài vào trong tập thơ của mình và ép vào đầy những cánh hoa khô.

*Đây mùa thu tới, mùa thu tới
Với áo mơ phai dệt lá vàng.*

hoặc

*Gió thu hoa cúc vàng lưng dậu
Sắc mạnh huy hoàng áo trạng nguyên*

Hay những vần thơ:

*Thu lạnh càng thêm nguyệt tỏ ngời,
Đàn ghê như nước, lạnh, trời ơi!
Long lanh tiếng sỏi vang vang hận,
Trắng nhớ Tầm Dương, nhạc nhớ người.*

Nói đến Xuân Diệu ta phải nói đến những vần thơ yêu. Những vần thơ được chép đi chép lại nhiều lần ở tuổi học trò, mượn lời thơ để tỏ tình với cô em cùng lớp.

...

*Anh một mình nghe tất cả buổi chiều,
Vào chầm chậm ở trong hồn hiu quạnh.
Anh nhớ tiếng. Anh nhớ hình nhớ ảnh,
Anh nhớ em, anh nhớ lắm! em ơi!
Anh nhớ em của ngày tháng xa xôi.
Nhớ đôi môi đang cười ở phương trời,*

Nhớ đôi mắt đang nhìn anh đắm đắm.

...

Thơ yêu của Xuân Diệu là như thế đấy.

Trên trời xanh, vài cụm mây trắng hờ hững bay, hờ hững bay vì cứ bay và bay mãi không ngừng. Ngàn năm mây trắng bây giờ còn bay. Trong cái yên tĩnh của sáng nay, tôi đang như nghe thấy tiếng nhạc lớn vờn đâu đây, tiếng hát réo rắt như lẫn chút gì ai oán của cô ca sĩ Ngọc Hạ trong bài Buồn Tàn Thu của nhạc sĩ Văn Cao đang đưa tôi đi xa vào cõi không. Giọng ca của người ca sĩ này sao điêu luyện quá. Cô diễn tả hay đến độ nếu Văn Cao còn sống hẳn sẽ hài lòng và cảm ơn cô vì cô đã có thể truyền đạt được hết cái hay của bản nhạc lẫn tâm sự của cụ đến người nghe. Với bài hát này, sau Ngọc Hạ còn ai nữa nhỉ?

Nguyễn Giụ Hùng